| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:28/2019/QĐST-HNGĐ | *Như Thanh, ngày 25 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Lương Thị H - Sinh năm 1991
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: Thôn Tân Cay, xã N, huyện N2, tỉnh Nghệ An.

***Bị đơn:*** Anh Ngân Văn K - Sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị **Lương Thị H** và anh **Ngân Văn K.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Về hôn nhân:* Chị Lương Thị H và anh Ngân Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Lương Thị H và anh Ngân Văn K thống nhất có một con chung là: Ngân Long K, sinh ngày 14/3/2012.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Lương Thị H và anh Ngân Văn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị H và anh Ngân Văn K thống nhất:

Anh K phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000071 ngày 21/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**

**Thẩm phán**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã N, huyện N2;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

***Lê Đình Huy***